

Số: 41 /2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 41/2012/QĐ-UBND
Ngày 02 tháng 11 năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất; Thông tư số 57/2010/TT-BTC, ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 280/TTr-STNMT ngày 01/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 1, Điều 15 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo

Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- TT, Tỉnh ủy;
- TT, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt nam tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, các phòng, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, NN&MT (568)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y DHĂM Ê NUÔL

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2012/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi chung là kiểm kê bắt buộc) để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án phát triển kinh tế không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất hoặc trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của người đang sử dụng đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất bị Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế (sau đây gọi chung là người bị thu hồi đất) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan khác; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (bao gồm Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và cấp huyện hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện nơi chưa thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất); Chủ đầu tư các dự án phải thực hiện thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Việc kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ được thực hiện khi:

1. Người bị thu hồi đất không chấp hành các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế và cơ quan chức năng đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Đã tuyên truyền, vận động nhưng người bị thu hồi đất vẫn cố tình gây cản trở, không cho tiến hành đo đạc, kiểm đếm để lấy số liệu phục vụ cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã gửi văn bản thông báo về thời gian, địa điểm kiểm kê hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất (gọi chung là thông báo kiểm kê) đến người bị thu hồi đất, nhưng người bị thu hồi đất không hợp tác, được biểu hiện ở một trong các hành vi sau: Không nhận tờ khai hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất; không nộp tờ kê khai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát tờ khai; cố tình vắng mặt khi kiểm kê hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc có mặt nhưng gây cản trở việc kiểm kê và không ký vào biên bản kiểm kê đã được lập đúng quy định.

Điều 4. Nguyên tắc khi tổ chức kiểm kê bắt buộc

1. Việc kiểm kê bắt buộc phải thực hiện vào giờ hành chính trong các ngày làm việc của cơ quan nhà nước.

2. Trong quá trình tiến hành kiểm kê bắt buộc phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác và khách quan. Nếu cá nhân, tổ chức gây thiệt hại đến tài sản, lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất hoặc người khác thì phải bồi thường và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người nào cố ý gây cản trở, chống đối người thực hiện nhiệm vụ kiểm kê bắt buộc sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II TRÌNH TỰ TIỀN HÀNH

Điều 5. Công tác chuẩn bị

1. Tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

a) Sau khi đã công bố công khai các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) cùng Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố trực tiếp tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành việc kiểm kê, ghi nhận số liệu để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Quá trình thực hiện tuyên truyền, vận động đối với người bị thu hồi đất phải được lập thành Biên bản có chữ ký của người bị thu hồi đất. Trường hợp người bị thu hồi đất không ký Biên bản hoặc cố tình vắng mặt thì phải có xác nhận của Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố để làm cơ sở thực hiện các công việc tiếp theo.

c) Biên bản xác nhận về việc thực hiện tuyên truyền, vận động hoặc Biên bản ghi nhận về việc người bị thu hồi đất không ký Biên bản hoặc cố tình vắng mặt phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

2. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày niêm yết các Biên bản nêu tại điểm c, khoản 1 Điều này, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập danh sách những người bị thu hồi đất không chịu hợp tác, đồng thời tham mưu soạn thảo Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) ký ban hành.

Điều 6. Ban hành Quyết định kiểm kê bắt buộc

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký ban hành Quyết định kiểm kê bắt buộc đối với vị trí, địa điểm khu đất cần kiểm kê bắt buộc thuộc địa giới hành chính của cấp huyện đó.

2. Trong Quyết định kiểm kê bắt buộc phải ghi rõ họ tên, nơi cư trú hoặc địa chỉ trụ sở làm việc, cơ quan của người bị thu hồi đất phải kiểm kê bắt buộc; địa điểm kiểm kê bắt buộc và thời gian thực hiện việc kiểm kê bắt buộc (Mẫu số 01 kèm theo).

Điều 7. Thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc gồm các thành phần chính sau:

a) Đại diện lãnh đạo của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường làm Tổ trưởng; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ phó;

b) Đại diện các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng hoặc Quản lý Đô thị; đại diện Công an cấp huyện và cấp xã; Cán bộ Địa chính cấp xã; Đại diện chủ đầu tư; Đại diện Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường; Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố làm thành viên;

c) Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể có liên quan của cấp huyện, cấp xã cùng tham gia Tổ kiểm kê bắt buộc;

d) Ngoài các thành phần chủ yếu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế của từng dự án, đối tượng kiểm kê bắt buộc để quyết định thêm các thành phần khác cho phù hợp.

2. Nhiệm vụ của Tổ kiểm kê bắt buộc:

a) Xây dựng kế hoạch, thu thập số liệu và tài liệu liên quan đến đối tượng kiểm kê bắt buộc; chuẩn bị các biểu mẫu, biên bản;

b) Tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi của người phải kiểm kê bắt buộc;

c) Bàn giao Biên bản kiểm kê bắt buộc cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường của dự án để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quản lý tài liệu, lưu trữ hồ sơ.

Điều 8. Tổng đạt Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi tổ chức tổng đạt Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc cho những người bị thu hồi đất nêu tại khoản 2, Điều 6 của Quy định này. Thời hạn tổng đạt Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành.

2. Việc tổng đạt Quyết định phải được lập Biên bản có ký nhận của người bị thu hồi đất. Trường hợp người bị thu hồi đất không ký nhận Quyết định hoặc cố tình vắng mặt thì phải lập Biên bản và có xác nhận của Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố nơi có đất bị thu hồi.

3. Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

Điều 9. Thông báo kiểm kê bắt buộc

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổng đạt Quyết định kiểm kê bắt buộc và Quyết định thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc, Tổ kiểm kê bắt buộc phải ra Thông báo kiểm kê bắt buộc. Nội dung Thông báo kiểm kê bắt buộc phải nêu cụ thể thời gian, địa điểm kiểm kê hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất gửi cho người bị thu hồi đất. Thông báo kiểm kê bắt buộc phải được người bị thu hồi đất ký nhận. Trường hợp người bị thu hồi đất không ký nhận hoặc cố tình vắng mặt thì Tổ kiểm kê bắt buộc phải lập Biên bản, có xác nhận của Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố.

2. Sau 05 ngày gửi Thông báo kiểm kê bắt buộc cho người bị thu hồi đất, Tổ Kiểm kê bắt buộc tiến hành trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc.

3. Thông báo kiểm kê bắt buộc được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi và đọc trên Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 10. Trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc

1. Công tác chuẩn bị:

Tổ kiểm kê bắt buộc họp thông qua kế hoạch thực hiện, trong đó có phương án đảm bảo an toàn về con người, phương tiện, vật chất khi tham gia tiến hành kiểm kê bắt buộc; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chuẩn bị điều kiện về phương tiện, vật chất và kiểm tra công tác đảm bảo trước khi thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Tiến hành kiểm kê bắt buộc:

- Tổ kiểm kê bắt buộc đến địa điểm nơi có đất và tài sản gắn liền với đất phải kiểm kê bắt buộc để công bố quyết định kiểm kê bắt buộc và tiến hành kiểm kê bắt buộc theo kế hoạch;

- Khi tiến hành kiểm kê bắt buộc phải có mặt người bị thu hồi đất. Trường hợp người bị thu hồi đất vắng mặt thì việc kiểm kê bắt buộc vẫn tiến hành nhưng phải có Trưởng hoặc Phó Ban Tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố hoặc đại diện của ít nhất hai hộ dân tại địa điểm kiểm kê chứng kiến và xác nhận;

- Trong quá trình tiến hành, nếu người bị thu hồi đất cố tình gây cản trở việc thực hiện kiểm kê bắt buộc thì lực lượng được phân công bảo vệ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp cách ly, bảo vệ cho lực lượng kiểm kê bắt buộc hoàn thành công việc;

- Quá trình tiến hành kiểm kê bắt buộc phải được ghi vào Biên bản đầy đủ, rõ ràng các số liệu cần thiết phục vụ cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Biên bản kiểm kê bắt buộc phải được tất cả thành viên trong Tổ thông qua và ký tên (mẫu số 02 kèm theo). Sau khi kết thúc việc kiểm kê bắt buộc, tiến hành chụp ảnh hoặc quay phim hiện trường;

+ Việc chụp ảnh hoặc quay phim hiện trường do thành viên của Tổ kiểm kê bắt buộc thực hiện hoặc thuê để thực hiện.

+ Đối với trường hợp người bị thu hồi đất vắng mặt thì Tổ kiểm kê bắt buộc phải thực hiện niêm phong tài sản sau khi kiểm kê và giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm quản lý.

b) Nội dung kiểm kê bắt buộc bao gồm các số liệu về hiện trạng, như sau:

- Về đất: Diện tích bị thu hồi, mục đích sử dụng đất theo hiện trạng thực tế và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ liên quan khác.

- Về nhà cửa, vật kiến trúc: diện tích nhà, vật kiến trúc bị thu hồi, các kết cấu chính như móng, khung, cột, sàn, mái, trần; giấy phép xây dựng, giấy tờ khác có liên quan đến quyền sở hữu nhà (nếu có). Không kiểm kê chi tiết tài sản, vật dụng bên trong nhà và trong lòng đất.

- Về cây cối, hoa màu: số lượng, phân loại, năm trồng và các thông số kỹ thuật liên quan.

3. Trường hợp sau khi nhận được Quyết định kiểm kê bắt buộc và thông báo kiểm kê bắt buộc hoặc khi Tổ kiểm kê bắt buộc đến địa điểm kiểm kê mà người bị thu hồi đất chấp nhận hợp tác với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thì Tổ kiểm kê bắt buộc lập biên bản xác nhận và giao nhiệm vụ lại cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường của dự án tiến hành kiểm kê bình thường, hoặc yêu

câu xác nhận biên bản kiểm kê do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã lập đúng quy định trước đó mà người bị thu hồi đất chưa ký.

Điều 11. Sử dụng số liệu kiểm kê bắt buộc

Các số liệu ghi nhận tại biên bản kiểm kê bắt buộc được sử dụng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện việc kiểm kê bắt buộc thuộc các nội dung chi và định mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo quy định.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện (nơi chưa thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất) thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của tất cả các dự án trên địa bàn trừ các nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh.

Trong quá trình thực hiện quy định này nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành, đơn vị có liên quan phản ánh, đề xuất ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y DHÃM ÊNUÔL

Mẫu số 01

(Kèm theo Quyết định số *A* /2012/QĐ-UBND, ngày *B* tháng *M* năm 2012 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
(CẤP HUYỆN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

..... ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về trình tự, thủ tục kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân (cấp huyện) về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án (công trình).....

Xét đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường của dự án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện việc thu hồi đất thuộc dự án đối với hộ ông (bà), tổ chức (Ghi rõ họ, tên, địa chỉ tổ chức cá nhân cần kiểm kê).

Điều 2. Giao Tổ kiểm kê bắt buộc thực hiện việc kiểm kê đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nêu ở điều 1 trong thời gian, kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Tổ trưởng Tổ kiểm kê bắt buộc, Chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, hộ ông (bà), tổ chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ghi chú: mẫu Quyết định kiểm kê bắt buộc chỉ mang tính chất hướng dẫn, tùy thuộc vào từng dự án cụ thể chỉnh sửa cho phù hợp.

Mẫu số 02

(Kèm theo Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh)

UBND HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-TKK

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN

Kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Tên dự án:

Địa chỉ (địa điểm) nơi kiểm kê:

I. Thành phần tham gia kiểm kê

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

Ông (Bà) Chức vụ Đại diện

II. Đại diện chủ tài sản bị kiểm kê:

Ông (Bà)

Ông (Bà)

III. Nội dung kiểm kê:

1. Đất

Giấy CNQSD đất số (nếu có):

Thửa đất số:

Tờ bản đồ số:

Loại đất:

a) Đất sản xuất nông nghiệp: Diện tích

+ Trồng cây hàng năm Diện tích

+ Trồng cây lâu năm Diện tích

Đất lâm nghiệp: Diện tích

Đất nuôi trồng thủy sản: Diện tích

Đất nông nghiệp khác: Diện tích

b) Đất phi nông nghiệp:

Đất ở: Diện tích

Đất sản xuất kinh doanh: Diện tích

Đất tôn giáo, tín ngưỡng:..... Diện tích

Đất nghĩa trang, nghĩa địa Diện tích

Đất phi nông nghiệp khác Diện tích

2. Nhà, vật kiến trúc:

Nhà ở: Diện tích, kết cấu, cấp nhà

Vật kiến trúc: Diện tích, kết cấu, loại

Chất lượng còn lại (%):.....

3. Cây trồng:

Cây lấy gỗ: loại cây, kích thước, số lượng

Cây ăn trái: loại cây, kích thước, số lượng, sản lượng

Cây khác: loại, số lượng

4. Hoa màu:

Loại hoa màu:Số lượng (m², bụi, khóm)

5. Mồ, má:

Mồ xây (kích thước) số lượng

Mồ đất (kích thước) số lượng

Loại khác số lượng

Ghi chú (nếu có phát sinh):

.....

Tài sản khác số lượng

6. Ghi chú (nếu có):

.....

.....

.....

Các thành viên Tổ kiểm kê bắt buộc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ hộ, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Ban tự quản Thôn, Buôn, Tổ dân phố
(Đối với trường hợp vắng mặt chủ tài sản)

UBND cấp xã
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: mẫu biên bản kiểm kê đính kèm quy định chỉ mang tính chất hướng dẫn, nên khi thực hiện kiểm kê bắt buộc thì tùy theo loại tài sản nếu xét thấy cần thiết thì mô tả chi tiết, cụ thể và rõ ràng hơn cho phù hợp thực tế.